

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 07/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Tuân;

2. Ông Nguyễn Đức Anh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1936; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Đàm Đình T, sinh năm 1987 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đàm Đình T1, sinh năm 1960 và bà Hà Thị T2, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/3/2008 Trưởng công an huyện Ninh Giang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 16/8/2014 Trưởng công an huyện Ninh Giang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 20/01/2005 Trưởng công an huyện Ninh Giang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế S1, sinh năm 1981 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1982 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1949 và bà Hà Thị T, sinh năm 1951; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Văn D, sinh năm 1981 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn D1, sinh năm 1952 và bà Hà Thị D2 (đã chết); có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2013 Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Văn B, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn S2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Phạm Gia B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/3/2021, Hà Văn B, Nguyễn Hữu Th, Đàm Đình T, Hà Văn D đến nhà Nguyễn Văn S ngồi chơi (ở Thôn V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương). Khoảng 15 phút sau S nói: "Làm tí liêng cho vui", mọi người hiểu là chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh liêng. S lấy 01 chiếu cói và bỏ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở trong người đi xuống nhà ăn của gia đình S. Cùng lúc đó B, Th, T, D đi xuống cùng S ngồi đánh bạc. Trước khi đánh bạc D nói mỗi người đưa cho S 100.000 đồng, mọi người đồng ý đưa tiền cho S. Khi S, B, Th, T, D đang đánh bạc thì Nguyễn Thế S1 đến tham gia đánh bạc cùng và nộp 100.000 đồng cho S. Các đối tượng

S, B, Th, T, D, S1 cùng nhau đánh bạc được khoảng 03 ván thì D nghỉ không chơi nữa. Sau đó anh Phạm Gia B1, sinh năm 1989 ở thôn V, xã V, huyện Ninh Giang đến nhà S chơi (nhưng không tham gia đánh bạc). Còn lại S, B, Th, T, S1 đánh bạc đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Ninh Giang kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong thùng rác đựng giấy vệ sinh số tiền 4.130.000 đồng, trên tường nhà tắm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếu cói, thu trên người Nguyễn Văn S 830.000 đồng, Nguyễn Hữu Th 1.230.000 đồng, Hà Văn B 1.000.000 đồng, Hà Văn D 800.000 đồng, Nguyễn Thế S1 1.400.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ 9.390.000 đồng (Chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị can đã sử dụng và sẽ sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ của anh Phạm Gia B1 số tiền 20.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng như sau: Nguyễn Văn S khai sử dụng 900.000 đồng (S có 400.000đ và 500.000 đồng các đối tượng đánh bạc nộp) dùng vào việc đánh bạc, khi bắt giữ kiểm tra trên người S có số tiền 830.000 đồng, S xác định dùng vào việc đánh bạc; Đàm Đình T khai sử dụng 1.600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bắt giữ kiểm tra trong sọt rác được xác định T cho vào là 4.130.000 đồng (bao gồm cả tiền mang đi và tiền thắng bạc, T xác định dùng vào việc đánh bạc); Nguyễn Thế S1 khai sử dụng 1.400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bị bắt giữ kiểm tra trên người S1 có 1.400.000 đồng. S1 xác định dùng vào việc đánh bạc; Nguyễn Hữu Th khai sử dụng 1.300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bị bắt giữ kiểm tra trên người Th có 1.230.000 đồng. Th xác định dùng vào việc đánh bạc; Hà Văn D khai sử dụng 720.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bị bắt giữ kiểm tra trên người D có 800.000 đồng. D xác định dùng vào việc đánh bạc; Hà Văn B khai sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt giữ kiểm tra trên người B có 1.000.000 đồng. B xác định dùng vào việc đánh bạc. Ngoài các bị cáo không có ai khác cùng tham gia đánh bạc, không có ai cầm cố thế chấp, vay nợ tiền để đánh bạc.

Giữa số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là 6.420.000 đồng với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.390.000 đồng không phù hợp với nhau, chênh lệch 2.970.000đồng. Kết thúc điều tra không chứng minh được là của ai. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 9.390.000 đồng.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã nhập kho vật chứng: 01 Bộ Tú lơ khơ 52 quân, 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ; 01 chiếu cói; số tiền 9.300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Ninh Giang chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 21/CT- VKSNG, ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B; Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T được áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Nguyễn Hữu Thiêm, Hà Văn B được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thế S1, Hà Văn D được áp dụng thêm Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Đình T từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo S, T cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế S1 từ 17 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 16 tháng 12 ngày đến 19 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D từ 13 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 12 tháng 12 ngày đến 15 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B từ 13 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 12 tháng 12 ngày đến 15 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo S1, Th, D, B cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập của các bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo S, T, S1, Th, D, B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân từ quân A đến quân K, 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếu cói; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.390.000 đồng;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt cho bị cáo ở mức hình phạt thấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên toà tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà xác định 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc cối là T sản chung của bà và bị cáo S, bà không yêu cầu nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, người làm chứng, biên bản vụ việc và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 10 phút ngày 09/3/2021 đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại phòng bếp của gia đình Nguyễn Văn S, ở Thôn V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh "liêng" thì bị Công an huyện Ninh Giang kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ tang vật gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A- K. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 9.390.000 đồng (*Chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

[3]. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh Liêng” là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, số tiền các bị cáo khai sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 6.420.000 đồng không phù hợp với số tiền công an huyện Ninh Giang bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc là 9.390.000 đồng. Nên xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.390.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trong khi nhà nước ta coi Đánh bạc là tội phạm hình sự, là một tệ nạn xã

hội và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có sự thống nhất ý trí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo S là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo T sử dụng số tiền nhiều nhất tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Th sử dụng số tiền nhiều thứ hai sau T, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt; bị cáo S1 sử dụng số tiền ít hơn bị cáo Th thời gian tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên bị cáo Th, S1 giữ vai trò gần ngang nhau đứng thứ ba trong vụ án; Bị cáo D sử dụng số tiền nhiều hơn bị cáo B, thời gian tham gia đánh bạc 03 ván rồi ra nghỉ, bị cáo B sử dụng số tiền ít nhất tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo D, B giữ vai trò ngang nhau đứng thứ tư trong vụ án.

[6]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo S, S1, Th, B có nhân thân tốt. Bị cáo T có 03 tiền sự đã được xóa: Bị cáo D có 01 tiền sự đã được xóa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo Th, B đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này cho các bị cáo Th, B.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Các bị cáo chỉ sử dụng số tiền thấp tham gia đánh bạc và đánh bạc trong thời gian ngắn. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy bị cáo S là người khởi xướng đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội và bị cáo T đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đã được xóa nhưng hành vi của các bị cáo trong vụ án đánh bạc chỉ là bột phát, nhất thời phạm tội nên cho các bị cáo S, T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo S, T có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Thế S1, Nguyễn Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn B. HĐXX thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng

hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho các bị cáo được lao động cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng của các bị cáo S1, Th, D, B sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền, do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có biện pháp giáo dục đối với các bị cáo cũng như những người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S, T, S1, Th, D, B là phù hợp với khoản 3 Điều 321 BLHS.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 9.390.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 bộ bài 52 quân từ quân A đến quân K là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếu cói không có giá trị kinh tế là T sản chung của bị cáo S và vợ là bà Nguyễn Thị L không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này Nguyễn Văn S là chủ nhà, có hành vi thu tiền hồ, là hành vi gá bạc, tuy nhiên các bị cáo đánh bạc tại 01 chiếu bạc, dưới 10 người, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.390.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Văn S chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Quá trình điều tra xác định anh Phạm Gia B1 không tham gia vào việc đánh bạc nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 đối với bị cáo Nguyễn Thế S1, Hà Văn D

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th, Hà Văn B;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đàm Đình T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S1 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 19 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn

Thế S1 sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Hữu Th sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Hà Văn D sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Hà Văn B sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp Nguyễn Văn S, Đàm Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T; Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, 01 sọt đựng rác bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếu cói, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền

9.390.000 đồng (Chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 09/6/2021*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Đình T, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Hữu Th, Hà Văn D, Hà Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã V, huyện Ninh Giang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

